TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày: 19-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lường Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc

Ông Đặng Ngọc Lực

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/HSST – QĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác*:* Không; sinh năm: 1985; tại: xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn T1; sinh năm 1965 và bà: Bạc Thị N; sinh năm: 1964; bị cáo có vợ: Cà Thị T; sinh năm: 1992 và 2 con, lớn 7 tuổi, nhỏ 3 tuổi; tiền sự: Không; Tiền án:

- Ngày 4-5-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn Là xử phạt 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 4/5/2015) về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 01-8-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn Là xử phạt 9 (chín) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 7-11-2017 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại:*** **Ông Quàng Văn P;** sinh năm: 1968;

Trú tại: Bản H, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 7-11-2017, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản H, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra hướng quốc lộ 6A, mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Quàng Văn P(người cùng bản), T quan sát không thấy ai ở nhà nên đã đi vào khu chuồng gà dưới gầm sàn nhà ông P và bắt trộm được 01 (một) con gà mái giấu vào trong áo khoác phái trước bụng rồi lấy 06 (sáu) quả trứng gà đang ấp cho vào hai bên túi quần phía trước đang mặc mỗi bên 03 quả. Khi trộm được gà và trứng T đã bị ông P phát hiện, điện báo Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy đuổi. T bỏ chạy về hướng bản P, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chạy đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận bản P, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang về hành vi: Trộm cắp tài sản, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Lò Văn T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Ngày 7-11-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản xác định giá trị 01 con gà mái và 06 quả trứng gà mà Lò Văn T trộm cắp của ông Quàng Văn P.

Tại bản Kết luận số: 535/KL – HDĐGTS ngày 8-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận: " 01 con gà mái trọng lượng 0,8 kg trị giá 96.000^{đ}; 06 quả trứng gà trị giá 30.000^{đ}. Như vậy tổng giá trị là 126.000^{đ}".

*** Về bồi th□ờng dân sự:**

Người bị hại ông Quàng Văn P đã nhận lại tài sản Lò Văn T đã chiếm đoạt nay. Nay ông Quàng Văn P không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Cáo trạng số: 06/KSĐT ngày 25-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ12 tháng đến 18 tháng tù.

Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế của bị cáo không có tài sản, không có thu nhập đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại số tải sản là 01 con gà mái trọng lượng 0,8 kg trị giá 96.000^{đ}; 06 quả trứng gà trị giá 30.000^{đ} cho người bị hại Quàng Văn P. Nay bị hại không yêu cầu giif thêm, do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sợ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại đã nhận được lại tài sản, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Bị cáo Lò Văn T; trú tại: Bản H, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Đến ngày 7-11-2017, Lò Văn T lại có hành vi lén lút trộm cắp 01 con gà mái trọng lượng 0,8 kg trị giá 96.000^{đ}; 06 quả trứng gà trị giá 30.000^{đ} tổng giá trị là 126.000^{đ} của gia đình bị hại ông Quàng Văn P; địa chỉ: Bản H, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

[3]. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo và của bị hại tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt 02 lần về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại cố tình phạm tội đây là yếu tố định tội đối với bị cáo. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Vi phạm khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thị bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng".

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để tư lợi cho cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Cần vận dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 có mức án phạt tù từ 6 tháng đến ba năm đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt hai lần về tội trộm cắp, đã được đi cải tạo nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Nay HĐXX xét thấy bị cáo không thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, do vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999.

[7]. Song bị cáo là người có sức khỏe, tuổi đời còn trẻ, nhận thức rõ hành vi của mình là phạm pháp, đã được đi cải tạo về tội chiếm đoạt, do không chịu lao động chính đáng, hám lời nên coi thường pháp luật cố tình phạm tội. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, người công dân tốt có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[8]. Bị cáo Lò Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

[9]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về bồi thường dân sự: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã thu hồi và lại tài sản cho bị hại ông Quàng Văn P 01 con gà mái trọng lượng 0,8 kg trị giá

96.000^{đ}; 06 quả trứng gà trị giá 30.000^{đ}. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

[11]. Bị cáo Lò Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 7-11-2017 (Là ngày bắt tạm giam giữ đối với bị cáo).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTH năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015: Bị cáo Lò Văn T, bị hại ông Quàng Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương